

# BỆNH CẢM SỐT

## SỐT XUẤT HUYẾT

{ Tả Khúc tri  
Huyết hải (46)

## SỐT DỊCH - VIÊM THANH HỒNG HỒ

{ Tả Chi chính  
Thiếu hải  
Hiệp tích (C2)  
Băng liên tuyến

Có mẩn trâu sao vãng hạ thố' sắc uông

## SỐT DỊCH LÚC GIAO MÙA

{ Tụ du (Dg)  
Tỷ du (Dii)  
Thái khê

(Cố sốt: Hợp cốc + Phong tri + Khúc tri)

## CẢM MAO (P. tri + P. phủ + P. môn)

\* Tả Hợp cốc + Ngoại quan + bỗ Đại chủy

\* { Đại chủy } Bình, lưu 30' { Phong môn  
Hợp cốc } phong tri  
Phong tri } Ng. nùng  
Hợp cốc }

- Đau đầu : Ân đường + Thái dương nặn máu
- Hồng đau : nặn máu Thiếu thương
- Ho hắng : Liệt khuyết + Thái uyên
- Sổ mũi : Thương tinh

- Tác mui : Nghinh hường (Thượng N. hướng)
- Sốt cao : Khúc trí + Thập tuyền
- Toàn thân, tứ chi đau buốt : Khúc trí + Thừa sơn
- Quản bưng, buồn nôn : Nội quan

\* Mùa xuân : Phong trí + Can du + Túc tam lý

\* Mùa đông : Phong trí + Hợp cốc + Phục lưu

\* Chớm cảm : bô' Côn luân + Tuyết cốt + Thái khê

\* Cảm nhức mọi : Thiên tinh + Túc tam lý + Giải khê + Thái uyên + Nhiên cốc

- Thái uyên + Thúc cốt + Khúc trách

\* Cảm nặng : Đại chủy (bô') + Tai Ngoại quan + Hợp cốc + Khúc trí + Nội quan + Phục lưu (bô')

\* Trẻ cảm sốt nóng nhiều

- Lá rau ngót giã nát vắt nước với nước dưa xiêm, phun vào lưng trẻ

- Lòng đỏ trứng gà trộn bột mì lăn theo sống lưng trẻ

- Ngọn cỏ mực, giã nát, vắt nước cho uống xáo cốt ở cổ tay phải (hay chườm ở sau lưng)

\* Trúng cảm bất tỉnh : 1 củ hành + 1 miếng gừng giã nát đổ 1 chút rượu nấu sôi đổ vào

miệng, xác cốt ở rốn

\* Thường hàn mới phát: Bỏ kết to 1 quả

đốt cháy tán nhỏ hòa với nước cho uống

- Mùa đông mồ hôi không ra: gừng giã nát lấy vải bọc đem sát cho ra mồ hôi

\* Trúng hàn: hành củ giã nát sao nóng lấy vải đùm lại đem chườm lên rốn người thì đổi cái khác.

\* Trúng nắng độc ngất:

- Vung đen 1 thạng sao gần đen, chườm người tán nhỏ, uống với nước mới lấy

- Tỏi to củ một vốc, đất nóng giữa đường 1 vốc. Giã như hòa một chén nước mới mức cho uống. Nếu cảm khâu cay răng đỏ, lại lấy đất nóng giữa đường đắp quanh rốn đất vào.

- Rêu đất khuấy với nước mới mức cho uống

\* Đau đầu sốt cao mạch nhanh khỏe: Ngải cứu khô đổ nước sắc uống nóng cho ra mồ hôi

\* Bốn mùa nóng lạnh: Trứng gà 1 quả xoi 1 lỗ nhét vào 3 đũa đường cát trắng phối xương 1 đêm uống lúc đói.

\* Phiến nhiệt, khát: Ngó sen giã sống lấy 1 chén nước cốt hòa nửa chén mật uống nhấp nhấp

\* Sốt rét, vừa nóng vừa lạnh: Tỏi 1 củ đốt cháy ra tro hoà với rượu uống hết ngay  
- Rau sam già nát buộc cổ tay nam tử, nữ hữu để chặn cơn.

\* Sốt rét lâu: đắp cá tia 2 nắm già nhỏ bọc lụa xát khắp mình lúc làm cử, ngủ được vờ ra mồ hôi thì khỏi

### \* SỐT CAO

- Đai chùy + Khúc tri + Thiểu thường + Thường dương (chích máu)
- Dùng rượu đốt được 50 - 60° đổ vào bát thêm 4 - 5 củ hành trắng đem lửa đến đốt lên đọi lửa đến miệng bát thì thôi tắt ngay, sau lấy khăn tẩm rượu ấm đờ lau chùi ở ngực, lưng, đầu, cổ và tứ chi đến khi da đỏ hơi đỏ lên thì thôi. Ngay vai lân.
- Vò 2 dái tai
- Bấm Thần môn 50 cái rồi vuốt từ Linh đạo xuống

### - SỐT MÊ MAN NÓI NHẢM

{ Tâm du (Ds) { Sắt nung đổ đi bát nước cho  
Thần đạo (Ds) { uống hay mài hoà nước.  
Kien tinh

Lạnh đột ngột mãi đở sống lưng sốt

{ Khúc tri  
Huyết hải  
Uỷ trung

CHÂN TAY LẠNH cứu 7 môi

Tay : Trung phủ (20)

Chân : Dưỡng phủ

SỐT RÉT

\* { Đại chùy ôn châm  
Giãn sử } bình lưu 30'  
Hậu khê

- Nôn mửa : Trung quản + Nội quan
- Đau bụng : Trung quản + Túc tam lý
- Đau đầu dữ dội : Bách hội phong tri
- Sốt rét lâu ngày, sườn trái có băng (sưng lá lách) : cứu Tỳ du + Túc tam lý

\* Sốt sưng lá lách :

{ Tỳ du (D11)  
Bì căn  
Chương môn  
Công tôn } ôn châm hoặc cứu

\* { Tả khê đ/s D2  
Tỳ du (D8)  
Tỳ du (D11)  
Bồ Thái khê

\* { Đao đạo  
Đai trừ

### BỆNH PHONG

\* Cấp kinh phong: sốt cao hôn mê, mắt nhìn ngược hàm răng cắn chặt chân tay co quắp cánh mũi phập phồng môi mép cũng đờng đẫy, sắc mặt xanh tím, thậm chí đái tả dâm dề

{ Nhân trung + Đai châu + Hợp cốc +  
Thái xung + Thiếu thương + Trung xung.  
(chích Nhân trung, Trung xung, Thiếu thương)

- Sốt cao: Khúc trí
- Hàm răng cắn chặt: Giáp xa
- Chân tay co quắp: Hậu Khê + Nội quan
- Uốn cong vặn mình: Phong trí + Thân trụ
- Đờm nhiều: Liệt khuyết + Phong long
- Hôn mê bất tỉnh: Dũng tuyền
- + Ngủ mất không nhắm: Nội quan + Thân môn

\* Mãn kinh phong: (Ty vi hư nhược): phong co, xảy ra không nhanh, gây yếu, sắc mặt trắng bột, tinh thần mệt mỏi, ngủ mê, có khi co quắp, chân tay mát lạnh, phân nát. có khi lấc đầu, cứng cổ

{ Trung quản + Túc tam lý + Khí hải +  
Thiên khu. (Bỏ xong cứu)

- Co giật : Hợp cốc + Thái xung + Ân đường
- Ý thức lơ mơ : Thân môn
- Cổ cứng : Phong tri + Thân trụ
- Chân tay mát lạnh : Quan nguyên (cửu)

### CÁC HUYỆT ĐẶC HIỆU

- Dương cốc : trẻ em kinh giản, lưỡi cứng không bú
- Ty au : sốt rét lâu ngày
- Bách hội : } mọi bệnh đều chữa
- Cao hoàng du : }
- Dũng tuyền : Nhiệt quyết
- Phục lưu : mồ hôi ra không dứt
- Giao tin : ra mồ hôi trộm
- Gian sử : sốt rét, trẻ hôn lảo đảo với khách
- Lao cung : say nắng
- Trung xung : sốt cao co giật
- Ngoại quan : các loại ngoại cảm
- Kiên tinh : sau để trúng gió (cửu t môi)
- Tuyết cốt : với Túc tam lý cứu phong trúng gió
- Hậu đình : mồ hôi ra ở các khớp
- Âm kích : mồ hôi trộm
- Suất cốc : phong sau khi say rượu
- Nhân trung : choáng ngất
- Hội âm : cứu chết đuối